TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 30-01-2019
V/v *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tuấn Khanh
2. Ông Hoàng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2017/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST – DS ngày 17/01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1966
Địa chỉ: Tổ 06, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh B.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ 08, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh B.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Phạm Tất T, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ 08, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh P.

(Bà Lê Thị H có mặt; bà Nguyễn Thị Lan Pg, anh Phạm Tất T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/08/2018 quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà H là hộ kinh doanh mua bán cám gạo, thức ăn gia súc theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44F8003926 do Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Hớn Quản

cấp đăng ký lần đầu ngày 23/5/2011. Chị Nguyễn Thị Lan P là người chăn nuôi heo. Từ năm 2014 chị P bắt đầu mua cám heo của bà H có lần trả tiền, có lần thì thiếu lại. Những lần mua cám heo thì có lần chị P đi chở cám, có lần thì chồng chị P là anh Nguyễn Tất T đi chở cám. Chị P bắt đầu thiếu tiền mua cám heo của bà H từ ngày 30/10/2016. Quá trình mua bán cám heo theo kiểu gối đầu và có ghi vào sổ của bà H. Ngày 17/10/2017 khi không có tiền trả thì chị P viết giấy nhận nợ trong sổ mua bán cám của bà H và chốt lại chị P nợ bà H số tiền 172.215.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng). Chị P hẹn ngày 10/11/2017 sẽ trả cho bà H 70.000.000đ, số tiền còn lại sẽ trả vào 01 lần khác. Việc mua bán cám để phát triển kinh tế gia đình và chồng chị P là anh Phạm Tất T cũng cùng chăn nuôi heo. Khi chốt nợ và ghi trong sổ nợ thì chỉ có một mình chị Nguyễn Thị Lan P chốt nợ vì không có mặt chồng là anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị P có trả cho bà H số tiền lãi là 27.540.000 đồng tiền lãi.

Nay bà H yêu cầu chị Nguyễn Thị Lan P và anh Phạm Tất T có trách nhiệm liên đới trả cho bà H làm 01 lần số tiền nợ gốc 170.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Việc mua bán cám heo của bà H không liên quan đến chồng bà H là ông Lê Văn B. Tiền mua bán cám heo là của riêng bà H.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày ngày 13/8/2018, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P trình bày:

Chị P không có quan hệ họ hàng gì với bà H mà chỉ có quen biết ngoài xã hội qua giao dịch mua bán. Chị P có giao dịch mua bán cám của bà H rất nhiều lần từ thời điểm cuối năm 2014 đến hết năm 2017, có lần thì trả tiền, có lần thì thiếu lại. Số lần mua cám thiếu từ ngày 30/10/2016 nhưng đến ngày 17/10/2017 mới chốt nợ. Chị P mua bán cám theo kiểu gối đầu mỗi lần xuất heo thì lại trả tiền cám cho bà H nhưng trả không đủ và còn thiếu lại một số tiền nhất định. Quá trình giao dịch chị P có thiếu tiền cám bà H nhiều lần. Đến thời điểm ngày 17/10/2017 khi chốt công nợ chị P còn thiếu lại bà H 172.215.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng). Khi chốt nợ chị P hẹn ngày 10/11/2017 sẽ trả cho bà H 70.000.000đ, số tiền còn lại sẽ trả vào 01 lần khác. Giấy chốt nợ đề ngày 17/10/2017 là chốt nợ toàn bộ số tiền mua bán cám còn thiếu. Ngoài tiền mua cám thì không còn nợ nào khác. Hiện tại chị P chưa trả cho bà H và còn nợ lại 172.215.000 đồng như trong giấy nhận nợ. Chị P và anh Phạm Tất T là vợ chồng và có đăng ký kết hôn và việc chăn nuôi heo của 02 vợ chồng để phát triển kinh tế gia đình.

Nay bà H khởi kiện tôi đồng ý trả số tiền gốc 170.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng), không tính lãi suất cho bà H thì chị P đồng ý.

Do chị P mua cám heo để chăn nuôi heo cùng với chồng bà P nên bà P yêu cầu chồng bà P cùng với bà P trả tiền gốc mua cám heo cho bà H.

Đối với anh Phạm Tất T mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T không đến tòa án trình bày ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự viện kiểm sát không có kiến nghị gì thêm.

Về nội dung vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Chị P, anh T mua cám heo thiếu tiền của bà H chưa trả nên đề nghị Tòa án buộc chị P, anh T phải trả cho bà H số tiền là 170.000.000 đồng, không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Lan P, anh Phạm Tất T về "Tranh chấp hợp đồng mua bán", chị P, anh T có địa chỉ tại tổ 08, ấp 1A, xã M, huyện H, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là chị P anh T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, bà H, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P và anh Phạm Tất T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với chị Nguyễn Thị Lan P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Phạm Tất T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Phạm Tất T, kết quả xác minh là ông Phạm Tất T đang cư trú sinh sống tại địa phương nhưng ông T vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng ông T không có mặt, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liuên quan anh Phạm Tất T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Bà H là hộ kinh doanh bán thức ăn chăn nuôi. Chị Phương đã nhiều lần mua cám heo của bà H nhưng còn thiếu lại tiền, việc thiếu nợ được các bên ghi nhận vào giấy nhận nợ đề ngày 17/10/2017. Từ đó có đủ căn cứ để xác định bà H khởi kiện yêu cầu chị P, anh T trả số tiền thiếu do mua cám heo theo quy định pháp luật là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng mua bán" thuộc khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005.

Hợp đồng mua bán cám heo giữa bà H và chị chị P, anh T mặc dù các bên không làm hợp đồng nhưng các bên có thỏa thuận miệng, bà P thừa nhận mua bán cám heo và có đối chiếu về số lượng, thời gian và số tiền, có giấy chốt công nợ, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp pháp và có giá trị thi hành đối với các bên.

[3] Về nội dung vụ án:

Chị P mua cám heo của bà H theo kiểu gối đầu có lần trả tiền có lần thì chưa trả chị P nhiều lần hứa trả tiền nhưng không trả. Đến ngày 17/10/2017 các bên viết giấy chốt công nợ cụ thể với số tiền là 172.215.000 đồng, hẹn ngày 10/11/2017 sẽ trả 70.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả vào dịp khác. Qúa trình làm việc chị P cũng thừa nhận có thiếu số tiền mua cám của bà H là 172.215.000 đồng nhưng do chăn nuôi heo không thuận lợi nên không trả được cho bà H như đã cam kết trong giấy nhận nợ đề ngày 17/10/2017. Như vậy chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị H. Theo quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự 2005, cụ thể tại Khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự 2005 quy định: 1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thoả thuận; nếu không có thoả thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận.

Qúa trình giải quyết vụ án chị P trình bày chị P mua cám về chăn nuôi heo trong gia đình nên anh T phải có nghĩa liên đới trả nợ cùng với chị P theo quy định tại Điều 27 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận.

Về thời điểm mà chị P, anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Tại phiên tòa, bà H xác định thời điểm trả nợ từ ngày 10/11/2017. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị P, anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tại phiên tòa bà H không yêu cầu tính lãi suất và chỉ đòi số tiền 170.000.000đ , đây là sự tự nguyện của bà H, phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không xem xét phần lãi suất.

Bà Lê Thị H buộc bà Nguyễn Thị Lan P, ông Phạm Tất T phải trả một lần còn bà P xin trả dần làm nhiều lần. Xét thấy các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự quy định người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu giải quyết tranh chấp về phương thức trả tiền của bà H, chị P, anh T là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu trả nợ một lần của bà H và xin trả nợ dần làm nhiều lần của bà P.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Về án phí: Chị P, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 93, 147, 180, 227, 233, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các điều 280, 281, 282, 290, 305 , 388, 401, 412, 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 27 Luật HNGĐ năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* của bà Lê Thị H, tuyên xử:

1. Buộc chị Nguyễn Thị Lan P, anh Phạm Tất T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền là 170.000.000đ đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) nợ gốc, không tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Chị Nguyễn Thị Lan P, anh Phạm Tất T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm đồng). Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền 4.250.000đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004846 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hồ Văn Thanh